

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày 31/5/2022

V/v: “Trang chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và ông Nghiêm Đình Chề.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 150/2021/TLST – DS ngày 27/10/2021 về “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 25/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST/DS ngày 11/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1972; (có mặt);

Trú tại: Khu 4, phường T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Chu Văn N, sinh năm 1979; (vắng mặt);

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên ngày 02/12/2013 anh Nguyễn Mạnh H cho anh Chu Văn N vay số tiền là: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) thời hạn vay là 10 ngày, vay không có lãi suất. Khi cho vay hai bên có lập thành “Hợp đồng vay tiền”. Đến thời hạn thanh toán, anh H yêu cầu anh N phải thanh toán số tiền trên nhưng anh N chưa thanh toán. Anh H đã nhiều lần liên lạc với anh N nhưng anh N đều không trả lời, không hợp tác. Anh H đến nhà anh N thì anh N cố tình

tránh mặt, không có thái độ hợp tác để trả nợ cho anh H. Nay anh H yêu cầu anh N phải thanh toán cho anh H số tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Chu Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh N vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã xác minh tại địa phương, anh N vẫn có hộ khẩu tại xã T, huyện Y, anh N không chuyển hộ khẩu đi đâu khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn chấp hành không đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điều 166, 275, 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H.
- Buộc anh Chu Văn N phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 400.000.000đ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H khởi kiện yêu cầu anh Chu Văn N phải trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Đây là vụ án Tranh chấp Kiện đòi tàn sản. Bị đơn là anh Chu Văn N có nơi cư trú tại Thôn N, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản ngày 02/12/2013 giữa anh Nguyễn Mạnh H và anh Chu Văn N là hợp pháp. Khi ký kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung và hình thức của hợp đồng cũng như các thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng thể hiện số tiền anh N vay anh H là 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày. Việc anh N không trả tiền cho anh H khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H đề nghị Tòa án buộc anh Chu Văn N phải trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng, HĐXX nhận thấy: Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh H yêu cầu anh N phải trả số tiền gốc 400.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, yêu cầu của anh H là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những căn cứ và nhận định trên có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc anh N phải trả cho anh H số tiền gốc là 400.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Về lãi suất: Anh H không yêu cầu do vậy không xem xét.

Tại phiên tòa, anh N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu của anh H được chấp nhận, do vậy anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 48 Điều 70, 72 Điều 91, 147, 227, 228, 235, 239, 254, 262, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 166, 275, 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H.
2. Buộc anh Chu Văn N phải trả anh Nguyễn Mạnh H số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Không đặt ra xem xét do anh H không yêu cầu.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn

phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: anh Chu Văn N phải chịu 20.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Mạnh H 10.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004107, ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Vp, hồ sơ.

Tạ Hữu Hiền

